

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét trúng tuyển đợt 1 năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLDTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định 4567/QĐ-BGDDT, ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-CDYT ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-CDYT ngày 13/2/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tuyển sinh năm 2023;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng tuyển sinh năm 2023 ngày 4/8/2023 về việc xét trúng tuyển các ngành hệ chính quy đợt 1 năm học 2023 - 2024;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo - NCKH&HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển hệ chính quy, đợt 1, năm học 2023 - 2024 của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk đối với các thí sinh thuộc các ngành sau:

Ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng: *Danh sách kèm theo.*

Ngành Dược, trình độ cao đẳng: *Danh sách kèm theo.*

Ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng, trình độ cao đẳng: *Danh sách kèm theo.*

Điều 2. Trường các phòng, khoa, bộ phận trực thuộc nhà trường và các thí sinh có tên tại điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như điều 2 (thực hiện);
- Website, Fanpage;
- Lưu: VT, TS 2023.



HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH

Tọa Thị Nhật Sương

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 - NĂM 2023
NGÀNH CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG - MÃ NGÀNH: 6720301

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Điểm ưu tiên	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm	Ghi chú
1	088	H' Li Li	Niê	04/11/2004	Êđê	Nữ	2,00	5,6	7,4	22,4
2	089	Hoàng Thị Thu	Hiên	01/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,2	9,4	26,8
3	090	H' Yên	Niê	25/10/2004	Êđê	Nữ	2,00	5,3	7,3	21,9
4	091	H' Mên	Buôn Krông	07/12/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,9	7,9	23,7
5	092	H' Nhang	Buôn Krông	26/05/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,9	7,0	21,9
6	093	Nguyễn Thị Phương	Uyên	08/11/1992	Kinh	Nữ	0,75	5,9	6,9	20,5
7	094	Ngô Thị Kiều	Diễm	26/11/2002	Kinh	Nữ	0,75	5,4	6,1	18,4
8	095	Nguyễn Thị Thục	Quyên	14/03/2003	Kinh	Nữ	0,75	7,7	6,4	21,3
9	096	Nguyễn Thanh	Tuấn	10/03/2005	Kinh	Nam	0,75	5,4	8,7	23,6
10	097	Châu Thị Khánh	Vân	18/06/2004	Kinh	Nữ	0,75	5,9	5,0	16,7
11	098	Mã Thu	Hiên	02/02/2005	Nùng	Nữ	2,00	6,4	8,3	25,0
12	099	Y Fôn	Niê	04/10/2004	Êđê	Nam	2,00	7,2	8,6	26,4
13	100	Nguyễn Thị Tường	Vy	13/04/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,5	7,9	23,1
14	101	H' YK	Miê	10/03/2004	Êđê	Nữ	2,00	5,8	7,1	22,0
15	102	H' Phun	Niê	23/10/2003	Êđê	Nữ	2,00	5,9	6,5	20,9
16	103	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	11/10/2004	Kinh	Nữ	0,75	6,5	8,8	24,9
17	104	H' Chi	RCâm	03/08/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,7	7,0	21,7
18	105	H' Su Chin	Ayün	24/12/2002	Êđê	Nữ	2,00	6,0	5,0	18,0

19	106	Đỗ Phương	Uyên	16/11/2004	Kinh	Nữ	0,75	6,8	6,3	20,2
20	107	H' Ri Jun	Niê	07/02/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,9	7,0	21,9
21	108	Trần Thị Hồng	Thom	11/11/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,6	6,9	22,2
22	109	H' Nguyệt	Bdap	05/09/2005	Êđê	Nữ	2,00	6,3	5,6	19,5
23	110	Hồ Thị Quỳnh	Trang	02/11/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,0	7,1	21,0
24	111	Nguyễn Thị Thu	Trang	28/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,5	6,9	20,1
25	112	Võ Thị Thu	Na	07/02/2004	Kinh	Nữ	0,75	8,5	7,4	24,1
26	113	H' Sun Chin	Niê	27/06/2005	Êđê	Nữ	2,00	6,7	7,7	24,1
27	114	H' Yeo	Niê	12/02/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,3	7,2	21,7
28	115	H' Đình	Ktla	04/02/2004	Êđê	Nữ	2,00	8,1	8,9	27,9
29	116	H' Doanh	Tor	01/01/2004	Êđê	Nữ	2,00	7,0	7,7	24,4
30	117	Thị	Quyết	31/10/2004	M Nông	Nữ	2,00	6,2	6,7	21,6
31	118	H' Nân	Ayün	21/01/2005	Êđê	Nữ	2,00	7,5	7,5	24,5
32	119	H'	Luyn	19/05/2005	M Nông	Nữ	0,00	6,1	7,2	20,5
33	120	H' Mi	Miê	22/12/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,0	7,0	21,0
34	121	H' Rô Na	Hwing	24/04/2005	Êđê	Nữ	2,00	6,0	6,8	21,6
35	122	Nguyễn Nhật	Quang	24/04/2001	Kinh	Nam	0,75	7,2	8,1	24,2
36	123	Hoàng Thị Kim	Uyên	02/09/2002	Nùng	Nữ	2,00	7,3	6,8	22,9
37	124	H' An	Niê	10/10/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,5	6,5	20,5
38	125	Lê Vũ Thanh	Trúc	13/08/2005	Kinh	Nữ	0,75	8,1	8,2	25,3
39	126	H	Lan	06/09/2005	Mạ	Nữ	2,00	6,4	7,3	23,0
40	127	H' Bênh	Adrong	06/10/2005	Êđê	Nữ	2,00	4,7	7,8	22,3
41	128	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	24/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	8,7	6,2	21,9
42	129	Huỳnh Như	Trà	12/08/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,0	6,0	18,8
43	130	H' Doanh	Bya	29/11/2004	Êđê	Nữ	2,00	6,2	7,1	22,4
44	131	H' Hạnh	Bya	04/01/2005	Êđê	Nữ	2,00	6,6	7,1	22,8
45	132	Bùi Thị Trúc	Mai	27/05/2005	Kinh	Nữ	0,75	8,3	8,7	26,5
46	133	Đinh Nguyễn	Lìn Đa	16/01/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,7	7,2	21,9

48	135	H' Đê	Bya	18/06/2005	Êđê	Nữ	2,00	6,5	6,2	20,9
49	136	Trần Lê Hoàng	Anh	25/08/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,0	7,2	22,2
50	137	Thị	Byon	13/05/2003	Mnông	Nữ	2,00	7,1	6,4	21,9
51	138	Nguyễn Ngọc Vi	An	07/05/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,7	7,2	21,9
52	139	H' Châu	Ayün	02/01/2005	Êđê	Nữ	2,00	6,7	8,1	24,9
53	140	Kpă H Huyền	Trang	03/11/2004	Êđê	Nữ	2,00	6,7	7,4	23,5
54	141	H' Lau Ri	Niê Kđam	10/06/2005	Êđê	Nữ	2,00	7,3	7,0	23,3
55	142	H' Sinh	Niê	24/12/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,6	7,5	22,6
56	143	H' Năm	Niê	05/10/2005	Êđê	Nữ	2,00	8,3	7,2	24,7
57	144	Đinh Ngọc Khánh	Lầu	02/09/2005	Kinh	Nam	0,75	6,1	7,0	20,9
58	145	Hoàng Quốc	Thái	02/09/2001	Mường	Nam	2,00	5,6	6,4	20,4
59	146	Y Ngoan	Êban	19/06/2002	Êđê	Nam	2,00	5,3	7,5	22,3
60	147	H' Tuyết	Pangting	05/04/2004	Mnông	Nữ	2,00	6,1	7,5	23,1
61	148	H' Doanh	Bya	01/06/2005	Mnông	Nữ	2,00	5,2	7,1	21,4
62	149	H' Phai	Niê	06/11/2004	Êđê	Nữ	2,00	6,2	7,5	23,2
63	150	Hồ Mỹ	Linh	10/08/2004	Kinh	Nữ	0,75	4,5	5,3	15,9
64	151	H' Yoi	Êban	01/03/2005	Êđê	Nữ	2,00	7,7	7,7	25,1
65	152	Vũ Thị Ngọc	Nhi	20/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,1	5,5	16,9
66	153	H' Trâm	Miê	20/02/2004	Êđê	Nữ	2,00	6,9	6,5	21,9

Tổng cộng: 66 thí sinh trúng tuyển ngành Điều dưỡng đợt 1, năm 2023

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

BAN THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thảo Trúc Chi

Tọa Thị Nhật Sương